

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 18/2022/QĐST-DSST

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Hoà, ngày 25 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Thái Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Hào

2. Ông Trần Thanh Hải

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Ngày 09/8/2022, bị đơn ông Nguyễn H Q có đơn xin rút yêu cầu phản tố; tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N Chi nhánh C Nghệ An đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 BLTTDS và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 47/2021/TLST- DS ngày 18 tháng 11 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp”, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở: số xx đường H, phường T, quận BD, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết T V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn N H– Chức vụ: Giám đốc chi nhánh C. (Theo Quyết định về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2965/QĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tổng giám đốc ngân hàng N).

Người được uỷ quyền lại: Ông Hoàng A T- Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh C.

(Theo giấy uỷ quyền số 177/NH ngày 09/3/2022 của ngân hàng N chi nhánh C.

- Bị đơn: Ông Nguyễn H Q, sinh năm 1968

Trú tại: Xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê T L, sinh năm 1969

Trú tại: Xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

+ Anh Nguyễn HT, sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: phòng xx, Chung cư B, khu đô thị K, quận H, thành phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn LT, sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT: xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Các đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ cho đương sự nếu có yêu cầu.

2.1. Chi phí tố tụng khác: Ngân hàng N phải chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét tại chỗ. Ngân hàng đã nộp đủ.

2.2. Tiền tạm ứng án phí: Hoàn trả lại cho Ngân hàng Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 1.766.249đ Một triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, hai trăm bốn mươi chín đồng) mà Ngân hàng Ngân hàng N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008491 ngày 18/11/2021 tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

Các đương sự

Viện KSND thị xã Thái Hòa

Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PIÊN TÒA**

Thái Thị Hà

(11)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 46-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì

ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

(11) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

- Đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

